

Bản án số: 11/2024/HSST  
Ngày 28/02/2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Bằng
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lò Thị Chương  
2. Bà Nghiêm Thị Tú Anh
- *Thư ký phiên toà:* Ông Lý Văn Thắng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:* Ông **Đặng Hồng Hạnh**- Kiểm sát viên.

Ngày 28/02/2024, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn và điểm cầu Nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu và điểm cầu Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 10/2024/HSST ngày 26/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HS ngày 16/02/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Điêu Văn T**; sinh ngày 10/10/1983 tại Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT: Bản Nậm Dòn, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; tôn giáo: không; Chức vụ, đảng, đoàn thể: không; Con ông Điêu Văn Ng, sinh năm 1941 và con bà Lò Thị M, sinh năm 1943; gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Vợ: Không; Con: bị cáo có 01 con sinh năm 2011;

Tiền án: Tại bản án số 09/2023/HSST ngày 08/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, xử phạt Điêu Văn T 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 01/8/2023 Điêu Văn T chấp hành xong hình phạt. Đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Nhùn cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* Bị hại: Ông Bùi Văn M, sinh năm 1985

Trú tại: Tổ dân phố Pá Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn tỉnh Lai Châu (vắng mặt tại phiên toà có lý do).

\* Người bào chữa cho bị cáo các bị cáo Điều Văn T: Ông Nguyễn Công Hưởng – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 21/12/2023, Điều Văn T trong thời gian chưa được xóa án tích về tội trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự, T một mình đi từ nhà xuống quán sửa xe của anh Bùi Văn M, sinh năm 1985 trú tại tổ dân phố Pá Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn. Khi đi T mang theo 01 con dao nhọn, 01 túi đựng làm bằng bao tải xác rắn, 01 đèn pin mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khoảng 06 giờ cùng ngày Toàn đến nơi, quan sát không có ai, Toàn đi vòng ra phía sau nhà dùng dao rạch tấm tôn rồi thò tay vào phía bên trong rút chốt cửa ra. T mở cửa bật đèn pin mang theo rồi đi vào bên trong quán, lấy 04 hộp dầu nhớt nhãn hiệu Castrol PoWer 1, 01 máy siết Bulong, 01 mỏ lết đa năng, T cho toàn bộ tài sản trộm cắp vào túi rồi đi ra bờ sông Đà, T quan sát thấy 01 chiếc thuyền bỏ hoang, T chèo sang bên kia bờ sông, giấu số tài sản đã trộm cắp vào bụi cây ven sông rồi đi về nhà. Cùng ngày sau khi phát hiện mất tài sản, anh Bùi Văn M có đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Nhùn.

Ngày 26/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Nhùn ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Điều Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” và ra lệnh bắt tạm giam đối với Điều Văn Toàn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 25/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Nậm Nhùn xác định: Tổng số tài sản 01 máy siết Bulong, 04 hộp dầu nhớt, 01 mỏ lết do Điều Văn T trộm cắp của anh Bùi Văn M có trị giá 1.423.000 đồng (*Một triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn đồng*).

Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 25/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn đã truy tố bị cáo Điều Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu vẫn giữ nguyên quan điểm như quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo Điều Văn T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, của Bộ luật hình sự, xử phạt mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo; áp dụng khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo, gia đình bị cáo là hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo, bị hại. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Nậm Nhùn, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, bị cáo cũng thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Khoảng 06 giờ ngày 21/12/2023, Điều Văn T trong thời gian chưa được xóa án tích về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự Điều Văn T đã trộm cắp lấy 04 hộp dầu nhớt nhãn hiệu Castrol PoWer 1, 01 máy siết Bulong, 01 mỏ lết đa năng của anh Bùi Văn M. Tổng giá trị tài sản mà Điều Văn T đã trộm cắp của anh Bùi Văn M có trị giá tài sản là 1.423.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo Điều Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của BLHS quy định:

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

*b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

...

*5. Người nào phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*

Vì vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo không chịu lao động chân chính để kiếm tiền một cách hợp pháp mà đã cố ý phạm tội. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình gây ra. Xong khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cần xem xét:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Điều Văn T chiếm đoạt tài sản lần này có tổng trị giá tài sản trộm cắp là 1.423.000 đồng khi chưa được xóa án tích, do là tình tiết định tội nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân của bị cáo: Điều Văn T năm 2007 đã bị Tòa án nhân dân huyện Mường Tè xét xử 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản. Năm 2008 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mường Tè xử phạt Điều Văn T 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn xét xử xử phạt Điều Văn T 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích. Ngày 08/02/2023 bị cáo Điều Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn xét xử 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, bị cáo tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có công việc ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt, áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo và đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, không áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt như đề nghị cho bị cáo.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ và đề nghị miễn án phí đối với bị cáo Điều Văn T là phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

[4]. Về vật chứng của vụ án:

- 04 hộp dầu nhớt nhãn hiệu Castrol PoWer 1, 01 máy siết Bulong, 01 mỏ lết đa năng.

Trong quá trình điều tra kết quả điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Bùi Văn M, trú tại Tổ dân phố Pá Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn tỉnh Lai Châu bị Điều Văn T trộm cắp. Ngày 03/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Nhùn đã trả lại cho anh Bùi Văn M là chủ sở hữu những tài sản trên.

- 01 con dao bằng kim loại dài 38,5 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 24 cm, chỗ rộng nhất 04 cm, phần cán dao bằng gỗ dài 14,5 cm, đường kính 3,5 cm, đai dao bằng kim loại rộng 2,5 cm dao đã qua sử dụng (thu giữ của Toàn).

- 01 bao dao bằng gỗ dài 26,5 cm, rộng 7,5 cm, dày 2,7 cm trên bao dao có buộc dây dù dài 1m (thu giữ của Toàn).

- 01 đèn pin đội đầu không xác định được nhãn hiệu, chủng loại, vỏ màu đen, có bọc một lớp nilon màu trắng, có buộc 3 dây chun màu đen (thu giữ của Toàn).

- 01 túi màu xanh được làm bằng vỏ bao xác rắn cao 33 cm, rộng 32 cm, trên vỏ bao có vết màu đỏ, có in chữ "CON HEO VÀNG" màu vàng, túi có vòng dây đeo được làm bằng vỏ bao xác rắn màu trắng (thu giữ của Toàn).

Xét thấy những vật chứng thu giữ của Điều Văn T là công cụ dùng vào việc phạm tội trộm cắp tài sản, nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên cần tịch thu, tiêu hủy.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 30/01/2024 giữa Cơ quan Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu với Chi cục thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu).*

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Bùi Văn M đã nhận lại tài sản mà Toàn trộm cắp và anh Minh có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Bùi Văn M không yêu cầu bị cáo Điều Văn T phải bồi thường gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí:

- Về án phí: Bị cáo Điều Văn T thuộc gia đình hộ nghèo nên cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên!*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Điều Văn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Điều Văn T 10 (Mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 21/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao bằng kim loại dài 38,5 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 24 cm, chỗ rộng nhất 04 cm, phần cán dao bằng gỗ dài 14,5 cm, đường kính 3,5 cm, đai dao bằng kim loại rộng 2,5 cm dao đã qua sử dụng (thu giữ của Toàn).

- 01 bao dao bằng gỗ dài 26,5 cm, rộng 7,5 cm, dày 2,7 cm trên bao dao có buộc dây dù dài 1m (thu giữ của Toàn).

- 01 đèn pin đội đầu không xác định được nhãn hiệu, chủng loại, vỏ màu đen, có bọc một lớp nilon màu trắng, có buộc 3 dây chun màu đen (thu giữ của Toàn).

- 01 túi màu xanh được làm bằng vỏ bao xác rắn cao 33 cm, rộng 32 cm, trên vỏ bao có vết màu đỏ, có in chữ “CON HEO VÀNG” màu vàng, túi có vòng dây đeo được làm bằng vỏ bao xác rắn màu trắng (thu giữ của Toàn).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Điều Văn T.

4. Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Bằng**